

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28 tháng 01 năm 2019
V/v: Tranh chấp ly hôn, con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hà Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Quang Hiễn

Bà: Nguyễn Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Tiến Đạt – thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa:
ông Lưu Văn A - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 356/2018/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp ly hôn và con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2018/QĐXXST- HNGĐ, ngày 21 tháng 12 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2019/QĐST- HNGĐ ngày 07/01/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Th.H**, sinh năm 1992

Đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Y.M, xã D.Q, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: thôn Cổ Giang, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: anh **Đào B.Kh**, sinh năm 1987

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: thôn Y.M, xã D.Q, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 13/8 /2018, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Th.H trình bày:

Về hôn nhân: chị kết hôn với anh Đào B.Kh trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D.Q, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội ngày 29/10/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị về sống cùng bố mẹ anh Kh là ông Đào V.Đ và bà Nguyễn Th.V tại Đội 1, thôn Y.M, xã D.Q, Gia Lâm, Hà Nội. Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là do anh Kh không tu chí làm ăn mà thường ham mê lô đề, cờ bạc, tuy nhiên chị không có chứng cứ để chứng minh việc này. Anh Kh thường đi qua đêm không về nhà, bỏ bê gia đình, mặc kệ chị tự xoay xở kinh tế và chăm sóc con cái. Nhiều lần chị góp ý, khuyên bảo, nói chuyện với anh Kh để mong anh thay đổi nhưng anh Kh bỏ ngoài tai vãn tật nào chứng đó. Vì thế hạnh phúc vợ chồng mất dần, tình cảm cũng phai nhạt, vợ chồng không quan tâm đến tâm tư, tình cảm của nhau, không chia sẻ với nhau những khó khăn, vướng mắc trong cuộc sống. Mâu thuẫn đỉnh điểm nhất là vào tháng 02 năm 2018, vợ chồng chị không thể nói chuyện được với nhau, chị không thể khuyên bảo được anh Kh, anh Kh vắng nhà thường xuyên hơn. Đến tháng 5/2018, anh Kh bỏ nhà đi đâu chị không rõ, không thông báo lại cho chị cũng như gia đình, bố mẹ và địa phương. Chị liên lạc với anh Kh để hỏi nhưng anh Kh cũng không nói với chị là đang ở đâu, cũng không có ý định quay về để vợ chồng nói chuyện với nhau. Đến nay, chị không liên lạc được với anh Kh nữa. Chị đã cố gắng tìm biện pháp để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, lúc vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng thì anh Kh lại bỏ đi mà không thông báo lại địa chỉ cho chị nên chị thấy không thể tiếp tục cuộc sống chung vợ chồng, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Tháng 6/2018, chị đã mang theo con về nhà bố mẹ đẻ là ông Nguyễn V.Ph và bà Nguyễn Th.Nh ở thôn Cổ Giang, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, Hà Nội để ở từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh Kh đã hết, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Kh.

Về con chung: chị và anh Đào B.Kh có 01 con chung là cháu Đào , sinh ngày 25/7/2011, hiện cháu Th đang ở cùng với chị. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng cháu Th để tránh xáo trộn cuộc sống của cháu, mặt khác hiện anh Kh không biết ở đâu nên chị không đồng ý để anh Kh nuôi dưỡng cháu Th. Nếu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Th, chị không yêu cầu anh Kh đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về thu nhập: Hiện nay chị đang làm công nhân ở Công ty Trách nhiệm hữu hạn xuất nhập khẩu và thương mại DN có địa chỉ ở khu công nghiệp Hapro Lệ Chi, Gia Lâm, Hà Nội có Hợp đồng lao động. Thu nhập bình quân hàng tháng của chị là 6.000.000 đồng

Về chỗ ở: Hiện chị và con là cháu Đào Ph.Th đang ở cùng bố mẹ đẻ của chị là ông Nguyễn V.Ph và bà Nguyễn Th.Nh ở thôn Cổ Giang, xã Lệ Chi, huyện

Gia Lâm, Hà Nội. Bố mẹ chị đồng ý để chị và cháu Th tiếp tục ở đó cho đến khi chị tạo lập được chỗ ở mới.

Vì vậy, chị đề nghị Tòa án xem xét và chấp nhận cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đào Ph.Th

Về tài sản chung vợ chồng: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết do anh Kh không đến Tòa.

Về nợ chung vợ chồng: nợ chung vợ chồng chị không có, không ai nợ vợ chồng tôi.

Ngoài ra chị H không còn yêu cầu và không trình bày nội dung nào nữa.

Bị đơn, là anh Đào B.Kh: Không có lời khai tại Tòa án do quá trình giải quyết vụ án, anh Kh không có mặt tại địa phương. Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để anh Kh biết đến Tòa án tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, anh Kh vẫn vắng mặt và không có văn bản trả lời về việc chị Nguyễn Thị Th.H là vợ anh xin ly hôn với anh.

Đối với con chung của chị H và anh Kh là cháu Đào Ph.Th đã trên 07 tuổi, cháu Th đã có lời khai trình bày nguyện vọng xin được tiếp tục ở với mẹ khi ly hôn.

Đối với vụ án này, Tòa án không hòa giải được về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung vì vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: chị Nguyễn Thị Th.H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Đào B.Kh và nội dung các lời khai mà chị đã trình bày tại Tòa án. Bị đơn, anh Đào B.Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán và Hội đồng xét xử ; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thủ tục Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Người tham gia tố tụng tại phiên tòa, Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị đơn không chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về Tố tụng dân sự thể hiện qua việc vắng mặt tại phiên tòa và quá trình tố tụng giải quyết vụ án không có lý do.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Nguyễn Thị Th.H được ly hôn với anh Đào B.Kh.

Về con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị Th.H được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Đào Ph.Th, sinh ngày 25/7/2011. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đào B.Kh cho đến khi cháu Th trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu mới.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền*: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 – Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân.

Trong vụ án, bị đơn là anh Đào B.Kh có đăng ký Hộ khẩu thường trú tại huyện Gia Lâm, nơi cư trú của anh Kh xác định ở tại địa chỉ thôn Y.M, xã D.Q, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội. Anh Kh vắng mặt tại địa phương nhưng không thông báo với chính quyền địa phương về sự vắng mặt của mình, cũng không thông báo với chị H địa chỉ mới của mình nên căn cứ vào Điều 35, Điều 39 và Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn, anh Đào B.Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không phải vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Th.H và anh Đào B.Kh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã D.Q, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội ngày 29/10/2010. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3]. *Về nguyên nhân mâu thuẫn*: Căn cứ vào những lời khai của chị H và các biên bản làm việc của Tòa án với Chính quyền địa phương và gia đình, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Nguyễn Thị Th.H và anh Đào B.Kh quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chị H có trình bày anh Kh ham mê lô đề, cờ bạc, xong không chị không xuất trình được chứng cứ để chứng minh. Chị xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống không hợp nhau. Anh Kh không quan tâm, để ý gì đến gia đình, vợ con, không tu chí làm ăn. Cuộc sống vợ chồng căng thẳng kéo dài, vợ chồng không cùng chung chí hướng và mục đích trong hôn nhân. Khoảng tháng 5/2018, hai bên đã sống ly thân, cắt đứt hẳn quan hệ sinh lý với nhau cho đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ

chồng với anh Kh đã hết, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Kh.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Kh đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh Kh đều vắng mặt. Tòa án đã kết hợp với chính quyền địa phương nhiều lần đến tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án và ra Thông báo ngày 02/10/2018 để thông báo cho anh Kh về lời khai và quan điểm của chị H, về tình cảm, con chung và tài sản chung khi vợ chồng khi ly hôn. Tòa án đã kết hợp với chính quyền địa phương trực tiếp đến nơi cư trú của anh Kh đến lấy lời khai của anh nhưng không lấy được lời khai do anh Kh vắng nhà, đồng thời Tòa án cũng đã làm các thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: đăng tin 03 ngày liên tiếp nhắc tìm anh Kh trên Đài tiếng nói Việt Nam (VOV) vào các ngày 16,17 và 18 tháng 10 năm 2018 và 03 số báo Nhân dân liên tiếp các số: 23014, ngày 15/10/2018, 23015, ngày 16/10/2018, 23016, ngày 17/10/2018 và đăng trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhưng anh Kh chưa bao giờ đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Theo Biên bản làm việc ngày 13/9/2018 của Tòa án với Công an xã D.Q và các biên bản tổng đạt của Tòa án đều thể hiện anh Kh không có mặt tại địa phương và không có bất cứ thông tin gì, cũng không thông báo với chính quyền địa phương. Như vậy, sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, anh Kh đã bỏ đi không thông báo địa chỉ mới của mình cho chị H cũng như những người thân trong gia đình, qua đó thể hiện anh Kh không có ý thức hàn gắn tình cảm khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã không chung sống với nhau từ khoảng tháng 5 năm 2018 đến nay.

Như vậy, chị H trình bày là vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng và anh chị đã ly thân từ tháng 5 năm 2018 đến nay là có căn cứ.

Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”. Như vậy, mục đích hôn nhân của vợ chồng của chị H và anh Kh không đạt được. Do vậy, thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. *Về con chung*: Vì anh Kh không đến Tòa án, nên căn cứ vào lời khai của chị H và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định: chị H và anh Kh có 01 con chung là cháu Đào Ph.Th, sinh ngày 25/7/2011. Cháu Th đang ở với chị H. Chị H có lời khai là nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng cháu Th khi ly hôn, cháu Th cũng có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ.

Xét về khả năng nuôi dưỡng con của chị H: Căn cứ vào Hợp đồng lao động và “bảng thanh toán lương CBNV công ty” trong 6 tháng do chị H xuất trình cho Tòa án; biên bản lấy lời khai của ông Nguyễn V.Ph là bố đẻ của chị H (đồng thời là chủ hộ gia đình) thì chị H đang làm công nhân cho công ty trách nhiệm hữu hạn xuất nhập khẩu và thương mại DN, có địa chỉ tại cụm công nghiệp thực phẩm Hapro, Lê Chi, Gia Lâm, Hà Nội, thu nhập bình quân một

tháng của chị là 6.000.000 đồng. Chị H và cháu Th đang sinh sống cùng bố mẹ chị H là ông Nguyễn V.Ph và bà Nguyễn Th.Nh tại thôn Cổ Giang, xã Lê Chi, Gia Lâm, Hà Nội. Ông Phúc đồng ý cho chị H và cháu Th tiếp tục ở trên nhà đất của vợ chồng ông cho đến khi chị H tạo lập được chỗ ở mới. Như vậy có căn cứ khẳng định chị H có đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu Th. Do anh Kh không đến Tòa, không xác định được địa chỉ của anh Kh nên Hội đồng xét xử thấy giao cháu Đào Ph.Th cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là hợp tình, hợp lý, đúng với quy định của pháp luật và cũng phù hợp với nguyện vọng của chị H và cháu Th. Chị H không yêu cầu anh Kh phải có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, mặt khác, hiện không xác định được địa chỉ của anh Kh nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Kh cho đến khi cháu Th trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu mới.

[5]. *Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng*: Do anh Kh không đến Tòa, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Chị H phải chịu án phí ly hôn theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Luật thi hành án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Th.H với anh Đào B.Kh. Chị Nguyễn Thị Th.H được ly hôn với anh Đào B.Kh.

2. Về con chung: Giao cháu Đào Ph.Th, sinh ngày 25/7/2011 cho chị Nguyễn Thị Th.H được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đào B.Kh cho đến khi cháu Th trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu mới.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th.H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2010/0003884, ngày

27/8/2018 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm nay được chuyển thành án phí. Chị H không phải nộp thêm tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Th.H, vắng mặt bị đơn – anh Đào B.Kh. Báo cho chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Kh vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi gửi:

- Những người tham gia tố tụng
- Toà án nhân dân TP Hà Nội
- VKSND huyện Gia Lâm
- T.H.A DS huyện Gia Lâm
- UBND xã D.Q.
- (ĐKKH số 81, quyền số 01/2010, ngày 29.10.2010)
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Thái Thị Hà Thu